

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2011/NQ-HĐND

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 22 tháng 7 năm 2011



NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 773/2009/NQ-UBTVQH12 ngày 31/3/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về một số chế độ chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan thuộc Ủy ban thường vụ Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số 27/TTr-HĐND ngày 15/7/2011 của Thường trực HĐND tỉnh về Quy định một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-KTNS ngày 19/7/2011 của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh tại Kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu khóa V kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 22/7/2011, thay thế Nghị quyết số 02/2008/NQ-

HĐND ngày 23/7/2008 của HĐND tỉnh về Quy định một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu./.

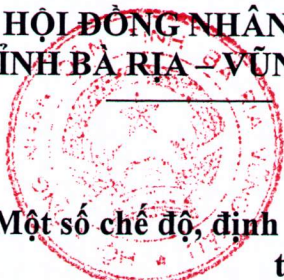
Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội,
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp;
- TT.TU, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- VPĐDBQH&HĐND, VPTU, VPUBND tỉnh;
- Sở TC, Sở TP, KBNN tỉnh;
- HĐND, UBND cấp huyện, cấp xã trong tỉnh;
- Công báo tỉnh, website tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND/100b/22.7.11/T1. (11)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Lĩnh



QUY ĐỊNH

Một số chế độ, định mức chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(Kèm theo Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 22/7/2011 của HĐND tỉnh BR-VT)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này ban hành một số nội dung, mức chi cho hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Các chế độ, định mức chi không quy định trong Quy định này thì thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 2. Ngân sách các cấp chính quyền địa phương bố trí kinh phí cho hoạt động của HĐND cùng cấp theo phân cấp ngân sách hiện hành, phân bổ trong dự toán kinh phí cho các cơ quan: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND (đối với cấp tỉnh); Văn phòng HĐND và UBND (đối với cấp huyện); UBND cấp xã, đồng thời được thanh, quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 3. Đại biểu HĐND khi tham gia hoạt động của HĐND được HĐND thanh toán tiền công tác phí theo quy định của tỉnh từ nguồn kinh phí đã bố trí cho hoạt động của HĐND cùng cấp và không được thanh toán tiền công tác phí tại cơ quan, đơn vị mình đang công tác.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG PHÍ CỦA ĐẠI BIỂU HĐND

Điều 4: Chế độ hoạt động phí của đại biểu HĐND

Quy định định mức hoạt động phí hàng tháng của các đại biểu HĐND kiêm nhiệm công tác hưởng lương từ NSNN và các đại biểu HĐND công tác không hưởng lương từ NSNN thực hiện theo Công văn số 53/BCTĐB ngày 24/6/2005 của Ban Công tác Đại biểu.

Mức chi bằng hệ số nhân với mức lương tối thiểu, cụ thể:

- Cấp tỉnh : 0,5
- Cấp huyện : 0,4
- Cấp xã : 0,3

Điều 5. Đối tượng và chế độ được hưởng hỗ trợ do kiêm nhiệm công tác

Đại biểu HĐND đang kiêm nhiệm các chức vụ sau: Trưởng ban, Phó trưởng ban HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; Tổ trưởng, Tổ phó tổ đại biểu HĐND các cấp.



Mức hỗ trợ do kiêm nhiệm hàng tháng bằng hệ số nhân với mức lương tối thiểu cho các đối tượng như sau:

1. Cấp tỉnh:

- Trưởng ban, Phó trưởng ban HĐND : 0,5
- Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND : 0,5
- Tổ phó tổ đại biểu HĐND : 0,4

2. Cấp huyện:

- Trưởng ban, Phó trưởng ban HĐND : 0,4
- Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND : 0,4
- Tổ phó tổ đại biểu HĐND : 0,3

3. Cấp xã:

- Tổ trưởng tổ đại biểu HĐND : 0,2
- Tổ phó tổ đại biểu HĐND : 0,1

Điều 6. Chi hỗ trợ cho đại biểu HĐND không hưởng lương từ ngân sách nhà nước

Mức chi hàng tháng bằng hệ số nhân với mức lương tối thiểu, cụ thể:

- Cấp tỉnh : 1,0
- Cấp huyện : 0,8
- Cấp xã : 0,6

Mục 2

CHI CHO HOẠT ĐỘNG THẨM TRA, GIÁM SÁT

Điều 7. Chi cho hoạt động thẩm tra

1. Thẩm tra báo cáo trình tại kỳ họp

- Cấp tỉnh : 1.000.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện : 800.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã : 500.000 đồng/báo cáo.

2. Thẩm tra tờ trình có đề án trình tại kỳ họp

- Cấp tỉnh : 1.000.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện : 800.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã : 500.000 đồng/báo cáo.

3. Thẩm tra tờ trình không có đề án trình tại kỳ họp

- Cấp tỉnh : 250.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện : 200.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã : 150.000 đồng/báo cáo.

4. Thẩm tra tờ trình giữa hai kỳ họp

- Cấp tỉnh : 100.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện : 80.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã : 50.000 đồng/báo cáo.

5. Chi cho cá nhân tham dự hội nghị thẩm tra

a) Chi cho người chủ trì cuộc họp

- Cấp tỉnh : 150.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 120.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 100.000 đồng/người/ngày.

b) Các thành viên và thư ký tham dự họp thẩm tra

- Cấp tỉnh : 100.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 80.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 60.000 đồng/người/ngày.

c) Chi phục vụ

- Cấp tỉnh : 50.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 40.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 30.000 đồng/người/ngày.

Điều 8. Chi cho hoạt động giám sát

Chi cho hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, các ban HĐND gồm các khoản chi:

1. Chi viết báo cáo, thông báo kết quả giám sát

- Cấp tỉnh : 300.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện : 200.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã : 100.000 đồng/báo cáo.

2. Chi cho cá nhân tham gia giám sát

a) Chi cho trưởng đoàn giám sát (nếu trưởng đoàn vắng thì phó trưởng đoàn thay)

- Cấp tỉnh : 150.000 đồng/ngày.
- Cấp huyện : 120.000 đồng/ngày.
- Cấp xã : 100.000 đồng/ngày.

b) Chi cho các thành viên đoàn giám sát và khách mời tham gia đoàn giám sát

- Cấp tỉnh : 100.000 đồng/ngày.
- Cấp huyện : 80.000 đồng/ngày.
- Cấp xã : 60.000 đồng/ngày.

c) Chi phục vụ đoàn giám sát

- Cấp tỉnh : 50.000 đồng/ngày.
- Cấp huyện : 40.000 đồng/ngày.
- Cấp xã : 30.000 đồng/ngày.



Mục 3

CHẾ ĐỘ CHI CHO CÁC KỲ HỌP CỦA HĐND

Điều 9. Chi cho kỳ họp HĐND

1. Đại biểu HĐND các cấp tham dự các kỳ họp HĐND được hỗ trợ tiền ăn, nghỉ theo mức chi hiện hành (Quyết định số 07/2011/QĐ-UBND ngày 05/02/2011 của UBND tỉnh).

2. Chế độ cho đại biểu tham dự kỳ họp HĐND

a) Chủ tọa kỳ họp

- Cấp tỉnh : 200.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 150.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 100.000 đồng/người/ngày.

b) Thư ký kỳ họp

- Cấp tỉnh : 150.000 đồng/người/ngày.

- Cấp huyện : 120.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 100.000 đồng/người/ngày.

c) Đại biểu HĐND, khách mời tham dự kỳ họp

- Cấp tỉnh : 120.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 100.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 80.000 đồng/người/ngày.

Đối với khách mời là cấp trên của mỗi cấp chính quyền và lãnh đạo cấp tỉnh thì được hưởng bằng mức chi cho đại biểu HĐND cấp đó, các đối tượng là khách mời còn lại thì được hưởng bằng 50% mức chi cho đại biểu HĐND cùng cấp.

d) Báo cáo tổng hợp ý kiến thảo luận

- Cấp tỉnh : 300.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện : 200.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã : 100.000 đồng/báo cáo.

e) Phục vụ trực tiếp kỳ họp

- Cấp tỉnh : 60.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 50.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 40.000 đồng/người/ngày.

3. Chi cho công tác xây dựng nghị quyết

Đề trình HĐND thông qua (trừ những Nghị quyết có quy phạm pháp luật, áp dụng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC)

- Cấp tỉnh : 300.000 đồng/nghị quyết.
- Cấp huyện : 200.000 đồng/nghị quyết.
- Cấp xã : 100.000 đồng/nghị quyết.

Mục 4

CHẾ ĐỘ CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ CHI HỖ TRỢ KHÁC

Điều 10. Chi tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND

1. Hỗ trợ các chi phí như trang trí, nước uống,... cho mỗi điểm tiếp xúc cử tri

- Cấp tỉnh : 500.000 đồng/điểm.
- Cấp huyện : 400.000 đồng/điểm.
- Cấp xã : 300.000 đồng/điểm.

2. Chi cho đại biểu HĐND tham gia tiếp xúc cử tri

- Cấp tỉnh : 120.000 đồng/người/điểm.
- Cấp huyện : 100.000 đồng/người/điểm.
- Cấp xã : 80.000 đồng/người/điểm.

3. Chi báo cáo tổng hợp chung ý kiến, kiến nghị của cử tri

- Cấp tỉnh : 300.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện : 200.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã : 100.000 đồng/báo cáo.

4. Chi cho thư ký tham gia tiếp xúc cử tri

- Chi viết báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị cử tri của tổ đại biểu HĐND tỉnh.
Mức chi : 200.000 đồng/tổ.
- Trường hợp tham gia tiếp xúc cử tri tại các điểm thuộc các khu vực có khoảng cách từ trụ sở cơ quan đến điểm tiếp xúc cử tri dưới 20km, được hỗ trợ:

- Cấp tỉnh : 60.000 đồng/người/điểm.
- Cấp huyện : 50.000 đồng/người/điểm.
- Cấp xã : 40.000 đồng/người/điểm.

Điều 11. Chi tổ chức lấy ý kiến đóng góp các dự án luật

1. Chi cho cá nhân tham dự họp lấy ý kiến đóng góp dự án luật

a) Chi cho chủ trì cuộc họp

- Cấp tỉnh : 150.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 120.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 100.000 đồng/người/ngày.

b) Chi cho đại diện các cơ quan, đơn vị tham gia góp ý kiến tại cuộc họp

- Cấp tỉnh : 100.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 80.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 60.000 đồng/người/ngày.

2. Chi tổng hợp ý kiến đóng góp tham gia các dự án luật

- Cấp tỉnh : 300.000 đồng/người/báo cáo.
- Cấp huyện : 200.000 đồng/người/báo cáo.
- Cấp xã : 100.000 đồng/người/báo cáo.

3. Chi phục vụ

- Cấp tỉnh, huyện, xã : 50.000 đồng/người/ngày.

Điều 12. Chi tiếp công dân tại trụ sở tiếp dân

1. Chi cho Đại biểu HĐND, Thường trực HĐND, Lãnh đạo các Ban HĐND và đại diện Lãnh đạo các cơ quan liên quan tham gia tiếp công dân

- Cấp tỉnh : 100.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 80.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 60.000 đồng/người/ngày.

2. Chi cho thư ký tham gia tiếp công dân

- Cấp tỉnh : 50.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện : 40.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã : 30.000 đồng/người/ngày.

Điều 13. Chi họp các Hội đồng mang tính đặc thù, đột xuất

1. Chi cho Hội đồng tuyển chọn Thẩm phán, Kiểm sát viên

- Chủ tịch hội đồng : 200.000 đồng/người/ngày.
- Thành viên : 100.000 đồng/người/ngày.
- Thư ký : 50.000 đồng/người/ngày.

2. Các Hội đồng thành lập do yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh
Mức chi như quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 14. Chế độ thăm hỏi, ốm đau, trợ cấp đột xuất

1. Đối với đại biểu HĐND các cấp

- a) Chi tiền thăm hỏi ốm đau, mức chi : 500.000 đồng/đại biểu.
- Nếu phải nằm viện, mức chi : 1.000.000 đồng/đại biểu.

b) Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo thì mức chi tối đa: 3.000.000 đồng/đại biểu (tối đa 02 lần).

2. Đối với đại biểu HĐND chuyên trách đã nghỉ hưu

Mức chi như đại biểu HĐND đương nhiệm.

3. Đại biểu HĐND có cha, mẹ đẻ, cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con từ trần

Mức chi : 2.000.000 đồng/người.

Điều 15. Chi hỗ trợ khác cho đại biểu HĐND; cán bộ, công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

1. Đối với đại biểu HĐND

a) Một nhiệm kỳ HĐND, mỗi đại biểu HĐND các cấp được cấp tiền để may 02 bộ trang phục (lễ phục) với giá trị là : 2.000.000 đồng/bộ.

b) Chi hỗ trợ sách, báo, tài liệu tham khảo, cước phí internet... cho đại biểu HĐND được hưởng bằng tiền theo mức khoán (đại biểu dân cử nhiều cấp thì được hưởng ở mức cao nhất)

- Cấp tỉnh : 300.000 đồng/tháng.
- Cấp huyện : 250.000 đồng/tháng.
- Cấp xã : 200.000 đồng/tháng.

2. Đối với cán bộ, công chức Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh

Mỗi nhiệm kỳ HĐND, cán bộ, công chức phục vụ hoạt động của HĐND tỉnh được cấp tiền để may 01 bộ trang phục (lễ phục) với giá trị là: 2.000.000 đồng/bộ.

Điều 16. Chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiêu tiếp khách trong nước đối với HĐND thực hiện theo Quyết định số 35/2010/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND tỉnh.

Một số trường hợp đặc biệt khác, do Thường trực HĐND cấp đó quyết định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân phản ánh về Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để tổng hợp, trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất./.